

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng Chủ Nhật, ngày 13/4/2025.

PHẬT HỌC THƯỜNG THỨC

Bài 042: Làm người không thể quên gốc

Hòa Thượng thường nói rằng chúng ta phải biết tri ân báo ân, người luôn khởi niệm tri ân báo ân thì mọi khởi tâm động niệm, hành động tạo tác của người đó đều hết sức cẩn trọng. Người mà trong tâm của họ luôn có hình bóng của Phật, của thầy, của cha mẹ thì hằng ngày không dám làm việc sai trái. Người vong ân bội nghĩa, sống không cần biết trên đời này có ai, chẳng biết có ai là trưởng bối ở bên trên mình thì những người này sẽ làm càn làm quấy.

Là con cháu trong một gia tộc, nếu chúng ta làm điều sai trái thì hậu quả sẽ khiến xấu hổ cả một gia tộc. Vô danh tiểu tốt thì sức ảnh hưởng không lớn, còn nếu là người có danh có phận, có địa vị trong xã hội thì chúng ta tạo ra sự tổn hại rất lớn. Người tận trung, tận hiếu thì tấm gương của họ không chỉ lưu truyền một đời mà trong nhiều đời. Do đó, nếu chúng ta làm điều sai trái thì chẳng những người ở đời không ngẩng mặt nhìn đời mà ông bà, cha mẹ đã quá cố vẫn phải bị vạ lây, bị gánh thêm tội. Vì sao? Vì không giáo dục tốt con cháu nên mới dẫn đến những con cháu đời sau như vậy.

Lời tựa của bài học cũng là lời nhắc nhở của Hòa Thượng, *“Làm người không thể quên gốc”* đã khiến chúng ta rất cảm khái. Cả đời của Hòa Thượng có ba vị thầy. Một thầy ở thế gian là giáo sư Phương Đông Mỹ và hai vị thầy trong Phật pháp là Đại Sư Chương Gia và lão Cư sĩ Lý Bình Nam. Hòa Thượng nói: *“Tôi thật may mắn là có giáo sư Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi. Nếu không có giáo sư giới thiệu thì tôi đã không tin tưởng Phật pháp. Pháp sư mà có giảng Kinh thuyết pháp cho tôi nghe thì tôi có đủ đạo lý để cãi lại. Khi tôi chưa học Phật, có thể nói là tôi có tri kiến bất chánh nhưng lại có năng lực biện tài, biện luận, bẻ gãy những lý luận của người khác.*

“Trước đây, pháp sư nói có đạo lý, tôi cũng phản bác. Phản bác đến nỗi họ không thể trả lời được, thế là không có người để phục được tôi, cho nên tôi không thể tin. Biện tài của tôi không vượt qua được giáo sư Phương Đông Mỹ. Tôi thua ông ấy cho nên tôi tin tưởng đối với ông. Ông giảng cho tôi nghe thì tôi tin còn người khác giảng thì tôi không tin vì họ không thể thuyết phục, không thể thắng được tôi. May mắn là nhờ giáo sư đã đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, dẫn tôi vào cửa Phật.

“Sau khi tôi vào Phật pháp, tôi chỉ có hai vị thầy. Vị thứ nhất là Đại sư chương gia, tôi theo Ngài ba năm. Sau khi Ngài viên tịch, trải qua một năm, tôi mới đến thân

cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi theo thầy 10 năm nữa. Tôi không phải đi bốn ba khắp nơi để tìm cầu học tập. Chỉ hai vị Thầy! Tôi học Phật trước sau chỉ có hai vị thầy, đã hết 13 năm. Tôi học Phật rồi, chân thật đạt được an vui không gì bằng, hoan hỉ tràn đầy. Cho nên, tôi đối với lão sư mỗi niệm không quên! Trong Phật đường nhỏ, ngoài thờ Tây Phương Tam Thánh, tôi đã thờ ba vị thầy của mình. Làm người không thể quên gốc. Hiện tại ba vị lão sư này đều đã qua đời nhưng tâm của tôi luôn cảm kích đối với thầy, tâm tri ân đối với thầy không bao giờ quên. Chỗ tốt của tôi ở đâu mà có vậy? Là vì tôi uống nước nhớ nguồn.”

Hòa Thượng lúc trẻ rất kiên cường. Ngài tự nhận mình lúc chưa học Phật có tri kiến bất chánh lại có năng lực biện tài. Nếu không có một vị cao minh điểm ngộ thì người như vậy không thể quay đầu. Ngài đã được giáo sư Phương Đông Mỹ - một bậc Thầy của Triết học khẳng định rằng “*Phật học không phải là triết học mà là đỉnh cao của triết học*” để thuyết phục Hòa Thượng. Nhờ đó, Hòa Thượng chú ý và dụng tâm học tập Phật pháp, dần dần, Ngài đã có thể ngộ mỗi ngày một sâu hơn. Còn chúng ta, trình độ cao không cao, thấp không thấp nên rất khó để tiếp cận chánh tri, chánh kiến. Chúng ta không chịu tiếp cận, không chịu lắng nghe, thấy ai cũng không bằng mình.

Việc học tập dần dần sẽ cho chúng ta đủ độ ngấm, độ sâu, giúp chúng ta thể hội, vỡ òa ra được những đạo lý mà Hòa Thượng đã dạy. Thêm vào đó, việc nỗ lực thực hành còn giúp chúng ta giữ đạo tâm kiên cố. Nếu học tập càng sâu thì chúng ta càng hiểu được ân đức của Phật đối với chúng sanh. Không học, không làm thì sẽ không có cảm xúc. Rất tiếc là nhiều người nghe pháp còn sơ sài, hời hợt. Người học Phật ngày ngày đọc câu: “*Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường*” hay phát nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô lượng thệ nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*” nhưng điều quan trọng không phải là đọc mỗi ngày mà là chúng ta có thực tiễn, có làm, có khởi tâm tri ân báo ân không?

Nếu mỗi ngày đều là tận tâm tận lực giúp ích chúng sanh chính là tri ân báo ân. Trong bốn ân nặng có ân chúng sanh, người đã thành toàn cho mình. Ân của chúng sanh rất rộng, trên nhiều phương diện. Họ có thể là người nông dân trồng lúa hay người công nhân ở công trường. Chúng ta đều mang ơn công sức mà họ đã bỏ ra. Cũng vậy, một chiếc xe sang trọng hay tiện nghi cuộc sống của chúng ta mà không có những con người lao động trong xã hội thì chiếc xe đó, tiện nghi đó trở nên vô dụng.

Cho nên “*Trên đền bốn ân nặng*” nghĩa là báo đền “*ân quốc gia, ân cha mẹ, ân thầy tổ, ân chúng sanh*”. Nếu khi làm bất kỳ việc gì, chúng ta dụng tâm tri ân báo ân để làm, thì việc làm đó rất tốt. Người khác nhìn vào kết quả công việc sẽ thấy khác biệt với kết quả của người không có tâm tri ân báo ân. Ví dụ chúng ta đến một lớp học để chia sẻ thì phải nghĩ rằng chính mình đang gánh vác sứ mạng của Phật Bồ Tát, tiếp nối huệ mạng của Phật, truyền thừa giáo huấn của Phật thì tâm thái của chúng ta hoàn toàn

khác. Còn nếu mang tâm ảo danh ảo vọng để chia sẻ thì kết quả, tuy có thành công nhưng sẽ không có niềm vui chân thật từ nội tâm lưu xuất ra.

Hòa Thượng khẳng định biện tài của Ngài lúc trẻ không vượt qua được giáo sư Phương Đông Mỹ - một người có trình độ vượt bậc. Do đó, Hòa Thượng tâm phục khẩu phục, tin tưởng giáo sư, nghe lời giáo sư. Người khác giảng thì Hòa Thượng không tin. Hòa Thượng nhắc đến việc tri ân giáo sư Phương Đông Mỹ, một vị thầy có trình độ quá đặc biệt đã nói Phật pháp cho Hòa Thượng. Sau này, Hòa Thượng đến gặp Chương Gia Đại sư, cũng là một vị thầy lớn, một đạo sư tu hành khả kính, là một trong những vị thượng sư của Mật tông. Hòa Thượng lúc đó còn trẻ, là một học trò nhỏ, được Đại sư chỉ bảo ân cần nên tín tâm của Hòa Thượng lúc ấy được vun bồi. Đến khi Đại sư viên tịch thì có người đã giới thiệu Ngài đến học với lão Cư sĩ Lý Bình Nam.

Có thể khẳng định rằng, lão Cư sĩ Lý Bình Nam luôn toàn tâm toàn lực tu hành, “*vì chúng sanh phục vụ*”, “*vì hoằng dương Phật pháp*”, không màng đến danh lợi mà hy sinh phụng hiến. Lão Cư sĩ là một người thầy cả đời an bần lạc đạo. Ngài có 300.000 học trò và chỉ cần 1/10 trong số học trò đó quan tâm, cúng dường cho lão Cư sĩ thì danh vọng lợi dưỡng của Ngài rất lớn. Vậy mà Ngài vẫn trải qua đời sống thanh tịnh. Dù lão Cư sĩ có đến 300.000 học trò nhưng y phục của Ngài vẫn do chính Ngài tự mình khâu vá lại mỗi khi rách. Ngài chẳng tự tiện vứt bỏ y phục, Ngài vẫn sử dụng áo lót và những đồ tất được khâu vá lại chẳng đụp. Những kỷ vật này vẫn còn lưu giữ trong thư viện Từ Quang.

Thầy của lão Cư sĩ chính là Tổ Ấn Quang, tổ thứ 13 của Tịnh Độ tông. Cuộc đời của Hòa Thượng đã có những vị thầy tuyệt vời. Cho nên một người học trò có thầy tốt, một người con có cha mẹ tốt, tốt tức là có tu dưỡng, thì người học trò, người con đó sẽ noi theo, nương tựa theo tấm gương tốt để nỗ lực phấn đấu. Nhân duyên để có thầy tốt, cha mẹ tốt, thế gian cho rằng đó là một sự may mắn tình cờ mà gặp, tuy nhiên, không phải là như vậy mà mỗi thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều đời.

Quả thật nếu không có giáo sư Phương Đông Mỹ thì cũng không có một vị Thầy như Hòa Thượng cho chúng ta học tập. Đúng là đời người, cần có những duyên ngộ, kết tinh từ phước đức nhiều đời. Bản thân tôi lúc nhỏ biết đến đạo Phật, nhưng càng lớn thì niềm tin càng giảm sút vì những người học Phật đã không thực hành lời Phật dạy. Họ còn rủ tôi làm sai. Nhưng nhờ thiện căn nên tôi luôn cảm thấy bất an, thấy có lỗi nên xa lánh những người đó.

Nhân duyên của tôi đến với pháp của Hòa Thượng cũng rất đặc thù. Trong lúc đi dạy chữ Hán, tôi gặp thùng đĩa giảng pháp của Hòa Thượng. Bộ đĩa đầu tiên tôi được nghe và phiên dịch là Tinh Hoa Phật Pháp Vấn Đáp. Nếu không gặp bộ đĩa ấy, không biết bây giờ tôi đã ra sao! Thùng đĩa đó đã nằm lưu kho 10 năm và Sư bà xin nhận cả container về để xử lý rác. Nếu lúc đó tôi sợ khó, sợ khổ, sợ không có tiền mà không nhận lời đi dạy chữ Hán thì chưa chắc đã có cơ duyên đến với những thùng đĩa pháp

của Hòa Thượng. Sư bà lúc nói chuyện với tôi đã khẳng định rằng không có tiền để trả. Tuy thời điểm ấy, tôi đang khó khăn, đời sống bữa no bữa thiếu nhưng tôi vẫn hứa rằng: “*Sư bà yên tâm, có tiền hay không có tiền, con đều dạy như vậy.*” Nhờ sự dụng tâm như thế nên tôi mới gặp được bộ đĩa của Hòa Thượng.

Sư bà biết đến tôi vì có một cô học trò trong lớp sơ cấp Phật học, tôi đang giảng dạy, giới thiệu. Cô ấy nói với sư bà rằng tôi là người thầy nhiệt tình, giảng dạy hay. Để có thể đứng lớp sơ cấp Phật học, tôi đã quyết tâm học tập rất nhiều bởi vì ngay bài đầu tiên lên lớp giảng bộ sách Nhi đồng học Phật, tôi đọc còn không trôi chảy, hiểu còn lồm bồm. Điều này thức tỉnh tôi, phải biết nỗ lực cố gắng, không để chuyện như thế xảy ra. Đời sống của tôi khi đó chẳng những khó khăn mà còn bê tha, tuy nhiên, khi đã bắt đầu bước lên bục giảng thì tự tánh trong tôi đã tự dẫn khởi trách nhiệm của một người thầy, nhờ đó tôi phải làm tốt hơn.

Quả thật, nếu không có duyên với lớp học sơ cấp thì tôi cũng không có duyên đến với Thiền đường Liễu Quán nói sư bà trụ trì. Rõ ràng đây là một nhân duyên, một mối tương quan đặc biệt, dường như có sự an bài của Phật Bồ Tát mà chúng ta không thể phân tích được. Thực sự là trùng trùng duyên khởi cho nên chúng ta đừng bỏ đi một duyên nhỏ vì bỏ duyên nhỏ sẽ mất duyên lớn. Duyên này mất đi thì duyên sau lại khởi lên. Số lượng duyên lần sau lại nhiều hơn lần trước đó.

Nhân duyên của tôi với Đà Nẵng cũng đặc biệt. Sau khi phiên dịch những đĩa giảng đầu tiên của Hòa Thượng mà tôi tiếp cận được, mọi người đã tổng hợp thành cuốn sách “*Lời dạy vàng ngọc*”. Có một người ở Đà Nẵng đã viết thư để xin tôi cuốn sách đó. Dịp ấy, tôi được mời đến giảng ở Đà Nẵng. Vì là lần đầu tiên nên tôi có nhiều bỡ ngỡ. Đúng lúc đó, tôi nhận được cuộc điện thoại của một người nói là sẽ lo cho tôi chuyến đi này. Tôi hỏi “*Anh là ai?*” thì họ nói: “*Con là người mà thầy gởi cho con quyển sách.*” Họ chính là những người đang tri ân báo ân cho thầy mình. Nếu tôi không đọc thư đó, có thể bỏ qua duyên đó thì mọi người thử nghĩ xem bây giờ làm sao có ba ngôi trường và một khu đào tạo ở Đà Nẵng như vậy.

Người làm thầy cô bây giờ có thể cảm thấy rất vất vả, nhưng 20-30 năm sau, những người học trò thành đạt trở về, sẽ tìm những người thầy cô ấy. Họ sẽ trở thành những trợ thủ đắc lực. Họ là những người trở về để tri ân báo ân. Cho nên, nếu không có duyên ban đầu rất nhỏ thì sẽ không có duyên về sau tốt đẹp. Phật nói chúng ta muốn độ chúng sanh mà không có duyên với chúng sanh thì làm sao có thể độ được. Vậy thì, chúng ta hãy tạo duyên với chúng sanh! Để kết nhân duyên với chúng sanh, có thể chỉ là một cục kẹo, một túi rau, túi đậu tặng cho họ. Từ đó, đời đời kiếp kiếp có được duyên tốt với nhau. Nếu chúng ta thành Phật thì những chúng sanh tiếp nhận duyên tốt của chúng ta đều sẽ trở thành đối tượng để chúng ta độ.

Một ngàn hai trăm năm mươi vị tỷ kheo theo Phật đều có nhân duyên đặc thù với Ngài. Câu chuyện năm anh em ông Kiều Trần Như là ví dụ điển hình cho việc này. Ông

Kiều Trần Như trong tiền kiếp chính là Ca Lợi Vương, người đã từng xẻo thịt vị nhẫn nhục tiên nhân – tiền thân của Phật Thích Ca Mâu Ni. Vị nhẫn nhục tiên nhân đã phát thệ rằng khi Ngài thành Phật thì Ca Lợi Vương sẽ là người Ngài độ đầu tiên. Cho nên sau khi thành tựu dưới cội Bồ Đề, Phật đã đến vườn Nai thuyết pháp Tứ Đế để độ năm anh em ông Kiều Trần Như. Cho nên, không nên xem thường duyên nhỏ vì duyên nhỏ sẽ kết thành duyên lớn.

Bài học hôm nay, chúng ta thấy duyên ban đầu của Hòa Thượng chính là nhờ giáo sư Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho Ngài, dẫn Ngài vào cửa Phật. Duyên ban đầu tuy nhỏ nhưng vô cùng quan trọng. Rồi duyên Sư bà xin về xử lý một công ten nơ Kinh sách, trong đó có những đĩa giảng pháp của Hòa Thượng, bị lưu kho nhiều năm. Để kết duyên nhỏ thành duyên lớn cũng là sự lao tâm khổ trí. Sư bà xuất hiện, dùng uy tín của mình, công trạng của gia đình, mới xin được công ten nơ chứa Kinh sách này. Để hôm nay, chúng ta có được các tư liệu trên Tinhkhongphapngu.net, hằng ngày 50-60 ngàn người xem. Nếu mỗi người đều có thể thấu hiểu sự hình thành như thế thì họ sẽ có các hành động để tri ân, báo ân. Ngôn ngữ không thể diễn đạt được ân đức này.

Hòa Thượng không đi bốn ba khắp nơi để tìm cầu học tập. Cả đời của Ngài có hai vị Thầy, học Phật trước sau chỉ có hai vị thầy đã hết 13 năm. Vị thầy đầu tiên vãng sanh thì Ngài mới theo học vị thầy kế tiếp. Nếu không phải là người có thiện căn sâu dày, thì Hòa Thượng khó lòng qua được bài nhập môn của thầy Lý Bình Nam. Bài nhập môn này nếu là chúng ta, có lẽ chúng ta đã bỏ đi. Nhưng với Hòa Thượng, mặc dù lão Cư sĩ Lý Bình Nam nêu ra yêu cầu rất khó làm nhưng Hòa Thượng vẫn làm./.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!